TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 31- 8 - 2018
"V/v tranh hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Nguyễn Thành Dân**

2/. Ông **Trần Văn Dá**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Luyến –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông **Dương Trung Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM, ngày 15 tháng 5 năm 2018 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn H**, chức vụ: Quyền giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Thạnh T.

Địa chỉ: Số 333, Quốc lộ IA, ấp 3, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 305/UQ-NHKL ngày 03-4-2018 của Quyền tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K (có mặt).

2. *Bị đơn*:

2.1Ông **Trương Văn S** (vắng mặt);

2.2 Bà **Chiêm Ánh H** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

3.1 Bà **Trương Tuyết H** (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

3.2 Bà **Chim Thị Y** (có mặt);

3.3 Ông **Lâm Lý H** (vắng mặt) ông H ủy quyền cho bà Chim Thị Y (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2018)

Cùng địa chỉ: Số 24, Văn Ngọc C, ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn và lời trình bày của ông Đoàn Văn H đại diện cho nguyên đơn vụ án có nội dung như sau:

Vào ngày 23/3/2017 các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S cùng Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng- Phòng giao dịch Thạnh T đã thống nhất ký hợp đồng tín dụng từng lần số 035/17/HĐTD/2102-5960 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng- Phòng giao dịch Thạnh T cho bà Chiêm Ánh H và ông Trương Văn S vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh đồ dùng gia đình; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,44%/năm, trả lãi hàng tháng, cố định 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân (lãi suất có thay đổi khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất tăng lên), lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh lãi suất quá hạn.

Khi vay bà Chiêm Ánh H và ông Trương Văn S đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 035/17/HĐTC-BĐS/2102-5960 ngày 23/3/2017 gồm các tài sản thế chấp cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất AD 203454, diện tích 53 m^2,thuộc thửa 257, tờ bản đồ số 25, loại đất ở, tọa lạc ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/4/2006 cho bà Chiêm Ánh H, cập nhật thay đổi ngày 20/02/2017 và tài sản gắn liền với đất.

Do các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S không thực hiện trả nợ vốn và lãi như đã thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả vốn vay là 1.000.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 169.542.329 đồng. Trong đó, lãi trong hạn 98.150.959 đồng, lãi quá hạn 71.391.329 đồng. Tổng cộng là: 1.169.542.329 đồng, và lãi phát sinh theo hợp đồng đã thỏa thuận đến khi các bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Trường hợp các bị đơn không trả được nợ yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với các bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 138/TB-TLVA ngày 15/5/2018 và đã tống đạt hợp lệ cho các bị đơn nhưng các bị đơn không có văn bản ghi ý kiến của các bị đơn gởi cho Tòa án.

Đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Tuyết H và Lâm Lý H Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 138/TB-TLVA ngày

15/5/2018 và đã tống đạt hợp lệ cho Trương Tuyết H và Thông báo số 138A/TBTGTT-TA ngày 18/6/2018 về việc tham gia tố tụng đã tống đạt hợp lệ cho Lâm Lý H, nhưng các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Tuyết Hằng và Lâm Lý H không có văn bản ghi ý kiến gởi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chim Thị Y trình bày: Người liên quan là em ruột của bà Chiêm Ánh H, bà H và ông S giao nhà và đất cho người liên quan quản lý dùm khi ông S và bà H không có ở địa phương, ông S và bà H bỏ địa phương đi trước tết nguyên đán năm 2018 đến nay không rỏ địa chỉ, không liên lạc được. Nếu ông S và bà H không trả nợ cho Ngân hàng người liên quan đồng ý giao nhà và đất để phát mãi trả nợ.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tống đạt hợp lệ cho các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 02 lần nhưng các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Tuyết H và Lâm Lý H đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án lập biên bản không hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn trả vốn vay và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.169.542.329 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi các bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S trả tiền vay và lãi suất còn nợ theo hợp đồng tín dụng nên tranh chấp giữa các đương sự là: " T*ranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo qui định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự, các bị đơn có địa chỉ tại ấp 1,thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Tuyết H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 23/3/2017 các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S cùng Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng- Phòng giao dịch Thạnh T đã thống nhất ký hợp đồng tín

dụng từng lần số 035/17/HĐTD/2102-5960 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng- Phòng giao dịch Thạnh T cho bà Chiêm Ánh H và ông Trương Văn S vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh đồ dùng gia đình; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,44%/năm, trả lãi hàng tháng, cố định 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân (lãi suất có thay đổi khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất tăng lên), lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh lãi suất quá hạn.

[4] Khi vay bà Chiêm Ánh H và ông Trương Văn S đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 035/17/HĐTC-BĐS/2102-5960 ngày 23/3/2017 gồm các tài sản thế chấp cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất AD 203454, diện tích 53 m^2,thuộc thửa 257, tờ bản đồ số 25, loại đất ở, tọa lạc ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/4/2006 cho bà Chiêm Ánh H, cập nhật thay đổi ngày 20/02/2017 và tài sản gắn liền với đất.

[5] Do các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S không thực hiện trả nợ vốn và lãi như đã thỏa thuận. Như vậy các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay số 035/17/HĐTD/2102-5960 ngày 23/3/2017. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả vốn vay là 1.000.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 169.542.329 đồng. Trong đó, lãi trong hạn 98.150.959 đồng, lãi quá hạn 71.391.329 đồng. Tổng cộng là: 1.169.542.329 đồng, và lãi phát sinh theo hợp đồng đã thỏa thuận đến khi các bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Trường hợp các bị đơn không trả được nợ yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đồng thời, buộc các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S trả vốn vay và lãi suất còn nợ cho nguyên đơn tổng cộng là:1.169.542.329 đồng (một tỷ một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng) và các bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 01/9/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 035/17/HĐTD/2102-5960 ngày 23/3/2017 đến khi trả hết nợ vốn vay.

[6] Trường hợp các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Thạnh T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 035/17/HĐTC-BĐS/2102-5960 ngày 23/3/2017 gồm các tài sản thế chấp cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất AD 203454, diện tích 53 m^2,thuộc thửa 257, tờ bản đồ số 25, loại đất ở, tọa lạc ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/4/2006 cho bà Chiêm Ánh H, cập nhật thay đổi ngày 20/02/2017 và tài sản gắn liền với đất, để thu hồi nợ.

[7] Đối với chi phí thẩm định: Các bị đơn phải chịu chi phí thẩm định là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên nguyên đơn được nhận lại 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) do các bị đơn nộp trả.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu 36.000.000 đồng + (369.542.329 đồng x 3% = 11.086.269 đồng), tổng cộng là:

47.086.000 đồng (bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi sáu ngàn đồng), (được làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng- Phòng giao dịch Thạnh T.

1. Buộc các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S trả vốn vay và lãi suất tổng cộng là: 1.169.542.329 đồng (một tỷ một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng) và các bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 01/9/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 035/17/HĐTD/2102-5960 ngày 23/3/2017 đến khi trả hết nợ vốn vay cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng- Phòng giao dịch Thạnh T.

2. Trường hợp các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần K Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Thạnh T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 035/17/HĐTC-BĐS/2102-5960 ngày 23/3/2017 gồm các tài sản thế chấp cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất AD 203454, diện tích 53 m^2,thuộc thửa 257, tờ bản đồ số 25, loại đất ở, tọa lạc ấp 1, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/4/2006 cho bà Chiêm Ánh H, cập nhật thay đổi ngày 20/02/2017 và tài sản gắn liền với đất, để thu hồi nợ.

3. Chi phí thẩm định: Các bị đơn phải chịu chi phí thẩm định là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên nguyên đơn được nhận lại 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) do các bị đơn nộp trả.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn Chiêm Ánh H và Trương Văn S phải chịu là: 47.086.000 đồng (bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi sáu ngàn đồng), hoàn trả cho nguyên đơn 22.582.551 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi hai ngàn năm trăm năm mươi mốt đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009224 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Tuyết H thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành